

Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ: NGHIÊN CỨU PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA

PGS.TS LÃ VĂN KÍNH

Giám đốc Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ

Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi (Viện Chăn nuôi) và các tổ chức, nhân sự nghiên cứu khoa học về chăn nuôi thuộc Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam (Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam). Kế thừa truyền thống và năng lực của các đơn vị nghiên cứu tiền thân, Phân viện đã tiếp tục duy trì, phát huy các thế mạnh và đạt được nhiều kết quả trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, góp phần vào sự phát triển của ngành chăn nuôi nói riêng, kinh tế - xã hội của đất nước nói chung. Bài viết điểm lại những kết quả chính đã đạt được và một số định hướng nghiên cứu của Phân viện trong thời gian tới.

Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ được thành lập năm 2011 trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi (Viện Chăn nuôi). Tháng 5.2013, Phân viện được tổ chức lại trên cơ sở các tổ chức hiện có của Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ và các tổ chức, nhân sự nghiên cứu khoa học về chăn nuôi thuộc Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam (Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam), với chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, nuôi giữ giống gốc, đào tạo sau đại học, hợp tác quốc tế, tư vấn, dịch vụ về chăn nuôi ở các tỉnh/thành phố khu vực Nam Bộ.

Hiện tại, Phân viện có 3 phòng chức năng (Tổ chức hành chính; Khoa học và hợp tác quốc tế; Kế hoạch - tài chính), 4 bộ môn nghiên cứu (Di truyền giống vật nuôi; Dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi; Sức khỏe vật nuôi; Môi trường chăn nuôi), 4 trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi (Trung tâm Công nghệ sinh học chăn nuôi; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia cầm VIGOVA; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi heo Bình Thắng; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển chăn nuôi gia súc lớn) và phòng thí nghiệm và phân tích thức ăn và sản phẩm chăn nuôi, với 195 cán bộ, trong đó có 2 phó giáo sư, 10 tiến sĩ, 28 thạc sĩ, 55 đại học. Hầu hết các cán bộ nghiên cứu khoa học của Phân viện có trình độ chuyên môn tốt, có khả năng đảm nhận các nhiệm vụ nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực khác nhau như chọn tạo giống vật nuôi, dinh dưỡng thức ăn chăn nuôi, quy trình kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, công nghệ sinh học, vệ sinh an toàn thực phẩm, nuôi giữ giống gốc...

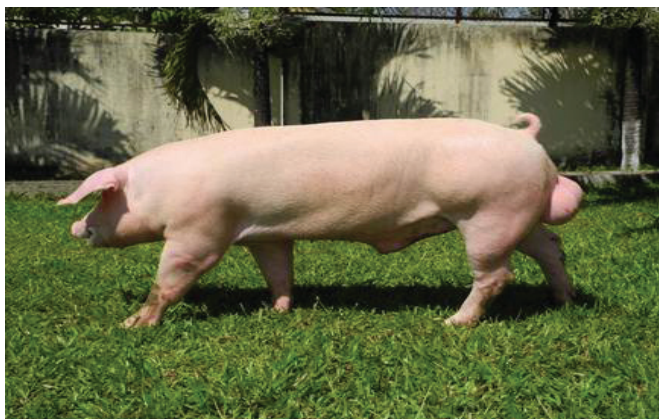
Kế thừa truyền thống và năng lực của các đơn vị nghiên cứu trước đây, Phân viện đã tiếp tục duy trì và phát huy các thế mạnh trong công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, góp phần giải quyết nhiều vấn đề cấp thiết của ngành chăn nuôi như: nghiên cứu chọn lọc, lai tạo giống gia súc, gia cầm; giống cỏ và cây thức

ăn chăn nuôi có năng suất và chất lượng cao, chống chịu được với dịch bệnh; nghiên cứu thành phần dinh dưỡng, các khẩu phần ăn hợp lý, cân đối về dinh dưỡng trên cơ sở sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả chăn nuôi; nghiên cứu các quy trình kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến và phù hợp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng các loại vật nuôi... Kết quả thực hiện các đề tài/dự án khoa học và công nghệ của Phân viện có ý nghĩa thực tế, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội khu vực Nam Bộ nói riêng, đất nước nói chung. Dưới đây là một số kết quả chính trong hoạt động khoa học và công nghệ của Phân viện trong 2 năm qua.

Từ năm 2013 đến nay, Phân viện đã thực hiện hàng chục đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh cùng nhiều dự án hợp tác quốc tế, dự án khuyến nông... Kết quả thực hiện các đề tài/dự án của Phân viện đã cho ra đời nhiều giống vật nuôi, tiến bộ kỹ thuật và các giải pháp hữu ích được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất với quy mô lớn, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm chăn nuôi chủ lực và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Có thể kể đến một số tiến bộ kỹ thuật điển hình như: chọn được 3 tổ hợp lai heo giống D.PD; DL; PL, có 300 đực đã qua kiểm tra năng suất cá thể chuyển giao cho sản xuất để phối giống với nái YL/LY tạo con lai thương phẩm. Ước tính đã có 60.000 nái được phối giống khi sử dụng các tổ hợp đực lai cuối cùng trên. Đã nghiên cứu thành công quy trình đánh giá di truyền liên kết nguồn gen cho các cơ sở giống quốc gia với quy mô > 100 nái GGP (cụ kị). Tiến bộ di truyền về năng suất sinh sản đã tăng 0,25 con/ổ và số ngày nuôi để đạt 100 kg đã giảm 3,5 ngày. Đã chọn tạo gà BT2; ba dòng gà Lương Phượng (LV1, LV2, LV3); hai dòng vịt V2 và V7;

giống cỏ sả *Panicum maximum* cv TD 58 trồng trên vùng đất xám ở các tỉnh phía Nam; quy trình phòng trị bệnh viêm vú bò sữa; quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi cho lợn con sau cai sữa; quy trình đánh giá di truyền liên kết nguồn gen giữa các cơ sở giống lợn...

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, Phân viện luôn coi trọng công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, xem đây là thước đo kết quả nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất. Nhiều giống mới, tiến bộ kỹ thuật và các giải pháp hữu ích của Phân viện đã được chuyển giao thành công vào sản xuất. Hàng năm, Phân viện chuyển giao cho thị trường của gần 50 tỉnh/thành phố cả nước trên 2.500 con lợn cái giống hậu bị, 750 con lợn đực giống hậu bị và hàng ngàn con giống lợn các loại. Từ các sản phẩm khoa học và công nghệ áp dụng vào các cơ sở giống quốc gia, hàng năm làm lợi cho sản xuất trên 140 tỷ đồng. Đã cung cấp 200 ngàn vịt giống bố mẹ, 15-20 triệu vịt thương phẩm cho các cơ sở kinh doanh trên toàn quốc, trong đó tập trung nhiều ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Giống vịt siêu thịt do Phân viện nghiên cứu chọn tạo có năng suất trứng 205-210 quả/mái/42 tuần đẻ. Đây là năng suất tương đối cao của một giống vịt thịt cao sản nếu so sánh với một số giống vịt thịt tại Đồng bằng sông Cửu Long như Nông nghiệp, Nông nghiệp lai, Hòa Lan lai... chỉ đạt 165-190 quả. Ngoài ra, giống vịt này có tỷ lệ phôi cao hơn 5% và tỷ lệ nở cao hơn 3-5% so với các giống vịt thịt khác. Vịt thương phẩm VIGOVA của Phân viện là một trong những giống cho khối lượng xuất chuồng cao nhất trong tất cả các giống vịt nuôi đại trà, nuôi nhốt 8 tuần tuổi hoặc chăn thả 10 tuần tuổi phổ biến đạt 3,4-3,6 kg/con (một số giống vịt thịt khác tại địa phương chỉ đạt 2-3 kg/con nhưng nuôi dài ngày hơn, tiêu tốn nhiều thức ăn hơn).



Giống lợn giống



Giống vịt siêu thịt



Giống gà BT2

Phân viện đang nuôi giữ các dòng/giống gốc gà thịt lông màu cao sản LV1, LV2, LV3, BT2, gà Nòi lai, Tàu vàng... Từ các dòng gà này, hàng năm Phân viện chuyển giao vào sản xuất 250 ngàn gà bố mẹ, 25 triệu gà con thương phẩm. Điểm đặc biệt là các giống gà do Phân viện nghiên cứu lai tạo ngoài việc nuôi thương phẩm còn có thể kinh doanh theo hướng lấy trứng, trong đó, giống gà BT2 có năng suất trứng tương đối cao (200-205 quả/mái/42 tuần đẻ). Gà nuôi thương phẩm đạt 1,8-2,2 kg/con (nuôi 8-10 tuần tuổi), cao hơn so với một số giống gà khác 5-10%. Bên cạnh đó, các giống gà thả vườn do Phân viện chọn tạo đưa vào sản xuất cho chất lượng thịt ngon, được thị trường ưa chuộng như gà Nòi lai, Tàu vàng.

Với nguồn giống bò thịt (Droughtmaster, Brahman), bò lai (bò lai Sind, Brahman lai Sind, Charolais lai Sind, Zebu), trâu Murrah thuần và lai, hàng năm, Phân viện cung cấp hàng trăm con trâu, bò giống các loại, hàng ngàn liều tinh cho sản xuất. Bên cạnh đó, các kết quả nghiên cứu về quy trình chăn nuôi cũng đã được nhiều trang trại, nông hộ ứng dụng trong sản xuất có hiệu quả, giúp tạo công ăn việc làm, nâng cao năng suất, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

Nhằm cung cấp cho đàn gia súc nguồn thức ăn chất lượng tốt với quy mô lớn, Phân viện đã đưa vào sản xuất nhiều giống cỏ như: cỏ sả lá lớn, lá nhỏ, Ruzi, Stylo, Pinto. Hàng năm cung cấp ra thị trường khoảng 1-1,5 tấn hạt cỏ giống và hàng chục tấn thân gốc cỏ phục vụ cho các cơ sở chăn nuôi trong cả nước.

Với mục tiêu xây dựng Phân viện trở thành một



Một số giống bò của Phân viện

đơn vị nghiên cứu cơ bản và ứng dụng vững mạnh trong nước về chăn nuôi, thú y, trong thời gian tới, Phân viện sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

Nghiên cứu chọn lọc, lai tạo, nâng cao năng suất, chất lượng giống đối với một số động vật nuôi cao sản chính như bò sữa, bò thịt, lợn, gà, vịt.

Nghiên cứu dinh dưỡng cơ bản của vật nuôi và tìm kiếm, phát triển nguồn thức ăn mới, công nghệ chăn nuôi phù hợp với mỗi giống và phương thức chăn nuôi của mỗi vùng để nâng cao năng suất vật nuôi và giảm chi phí thức ăn, đảm bảo sản phẩm chăn nuôi an toàn. Trong đó ưu tiên cho chăn nuôi tập trung trang trại với quy mô vừa và lớn để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

Nghiên cứu về sinh lý, sinh hóa và tập tính động vật, ứng dụng công nghệ sinh học trong cải tiến giống vật nuôi, sản xuất chế phẩm sinh học làm thức ăn chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, bảo tồn nguồn gen vật nuôi.

Nghiên cứu bảo vệ sức khỏe gia súc, chế biến sản phẩm vật nuôi, bảo vệ môi trường chăn nuôi...

Ngay sau khi kết quả nghiên cứu được khẳng định và công nhận, Phân viện sẽ nhanh chóng chuyển giao kết quả ra sản xuất, hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp để xây dựng thành công chuỗi giá trị các sản phẩm heo, gà, bò, vịt để nâng cao năng suất vật nuôi, hạ giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận cho bà con nông dân.